

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 18 - Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Phần 2 - Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Chúng ta đang thờ phượng Đức Chúa Trời Đấng lạ lùng và sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài là không thể dò, vì thế cho nên khi chúng ta đối diện với mọi sự đã được chép trong Kinh-thánh, là những sự làm chứng về công việc của Đức Chúa Trời được thi hành qua Lời của Ngài và cũng là sự làm chứng về Con một yêu dấu của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, thì mỗi người chúng ta cần phải hạ mình xuống và cầu xin Đức Thánh-Linh mở trí, mở lòng, mở mắt cho tâm linh cùng trí khôn, để chúng ta có thể thấu hiểu được những sự mầu nhiệm mà Ngài sẽ tỏ ra cho chúng ta, khi chúng ta học và suy gẫm Lời của Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời tại trên núi này, Ngài đã không giảng cho những người chưa bao giờ được nghe về Lời của Đức Chúa Trời hay là chưa biết gì về công việc của Ngài, nhưng Ngài giảng cho những người đã được sống trên đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp thánh khiết và công bình cho họ tại núi Si-na-i và Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se dắt dẫn dân ấy đi trong đồng vắng trải bốn mươi năm và nuôi họ bằng bánh ma-na từ trên trời xuống và chim cút từ biển bay vào và Ngài đã gìn giữ dân đó đi trong đồng vắng bốn mươi năm mà áo xống của họ không hề cũ đi và giày của họ không hề mòn dưới chân. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Giô-suê đem họ vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an, là xứ đơm sữa và mật mà Ngài đã hứa ban cho các tổ phụ họ là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Nhưng trước khi để Môi-se khởi dắt họ hành trình trên đồng vắng để tiến về đất hứa Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã cảnh báo cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Người phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và hằng gìn giữ điều Ngài truyền người phải gìn giữ, tức là luật lệ, mạng lệnh, và điều răn của Ngài.** Ngày nay, các người hãy nhìn biết (vì ta không nói cùng con trẻ các người, bởi chúng nó chẳng biết chi, và cũng chẳng thấy chi) những lời răn dạy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, sự oai nghiêm Ngài, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Ngài, những phép lạ và công việc Ngài làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hại Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và toàn xứ người. Hãy nhận biết điều Ngài làm cho đạo binh Ê-díp-tô, ngựa và xe Ê-díp-tô, trong khi chúng đuổi theo các người, bị Đức Giê-hô-va lấp nước Biển đỏ lại, và hủy diệt chúng nó đến ngày nay; việc Ngài đã làm cho các người trong đồng vắng cho đến khi tới chốn này; và cũng hãy nhận biết điều Ngài làm cho Đa-than, A-bi-ram, con trai Ê-li-áp, cháu Ru-bên, khi đất tại giữa cả Y-sơ-ra-ên há miệng nuốt hai người, gia quyến, luôn với trại và mọi vật chi theo họ. Vì tận mắt các người đã thấy hết thấy những việc lớn mà Đức Giê-hô-va đã làm. Vậy, phải gìn giữ hết thấy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được mạnh mẽ, vào nhận lấy xứ mà mình sẽ chiếm được, hầu cho các người sống lâu ngày trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người và cho dòng dõi của họ, tức là xứ đơm sữa và mật. Vì xứ người sẽ vào nhận lấy chẳng phải như xứ Ê-díp-tô, là nơi mình đã ra khỏi; tại nơi ấy người gieo mạ và phải nhờ lấy chân mình mà tưới, như một vườn rau cỏ; nhưng xứ các người sẽ đi vào nhận lấy đó, là một xứ có núi và trũng, nhờ mưa trời mà được thấm tưới. Ấy là một xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người săn sóc, mắt Ngài hằng đoái xem nó từ đầu năm đến cuối. Vậy, nếu các người chăm chỉ nghe các điều răn ta truyền cho các người ngày nay, hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và phục sự Ngài, thì ta sẽ cho mưa mùa thu và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các người; người sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của người. Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng người

sanh cỏ cho súc vật người; người sẽ ăn và được no nê. Các người khá cẩn thận, kéo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quỳ lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phừng lên cùng các người, Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các người sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi này, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các người. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trời dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như **những ngày của trời ở trên đất**. (Phục truyền luật lệ ký 11:1-21).

Đức Chúa Trời muốn loài người được hưởng những ngày của trời ngay ở trên đất này và chính dân Y-sơ-ra-ên là dân đã nhận biết được ý nghĩa của điều này, vì họ là dân mà Đức Chúa Trời đã khiến cho họ từng trải kinh nghiệm sự khốn nạn của cuộc đời làm tội mọi cho một xứ không thuộc về mình hơn bốn trăm năm, và họ cũng đã kinh nghiệm phước hạnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ tại trong xứ Ca-na-an.

Làm thế nào để người ta có thể hiểu được giá trị thật mà Lời của Đức Chúa Trời đã phán rằng người ta sẽ tận hưởng những ngày của trời ở trên đất này?

Ma-thi-ơ 5:4: Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

Chữ **than khóc** này là chữ ΠΕΝΘΕΩ - **pentheh**, số 3996 ra từ gốc chữ Πένθος - **penthos**, số 3997 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự đau buồn, đau lòng, than khóc, xót xa, buồn rầu, sâu khổ;*

Chữ **than khóc** lần đầu tiên được chép trong Kinh-thánh là Áp-ra-ham than khóc về sự chết của Sa-ra.

Sáng thế ký 23:1-2: Sa-ra hưởng thọ được một trăm hai mươi bảy tuổi. Ấy là bao nhiêu năm của đời Sa-ra. Sa-ra qua đời tại Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hép-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham đến chịu tang cho Sa-ra và than khóc người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 2: **And Sarah died in Kirjatharba; the same is Hebron in the land of Canaan: and Abraham came to mourn for Sarah, and to weep for her.**

Chữ **than khóc** cuối cùng được chép trong Kinh-thánh đó là Lời của Đức Chúa Trời tỏ ra cho sứ đồ Giảng thấy những sự ở trên thiên đàng vào thời kỳ cuối cùng mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người thuộc về Ngài được hưởng.

Khải huyền 21:1-4: Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có **than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 4 trên như sau: **And God^{G2316} shall wipe^{G1813} away^{G1813} all^{G3956} tears^{G1144} from their eyes^{G3788}; and there shall be no^{G3756} more^{G2089} death^{G2288}, neither^{G3777} sorrow^{G3997}, nor^{G3777} crying^{G2906}, neither shall there be any^{G2089} more^{G2089} pain^{G4192}: for the former^{G4413} things are passed^{G565} away^{G565}.** (Chữ **sorrow** - Πένθος - **penthos**, số 3997- **than khóc**)

Nghĩa là: **Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt của họ và sẽ không còn có sự chết hay là sự sâu khổ (đau buồn, phiền muộn, than vãn), cũng không có sự khóc lóc và cũng không còn những sự đau đớn nữa, vì những sự cũ đã qua đi.**

Đức Chúa Trời không hề có một ý tưởng nào về sự đau buồn khi Ngài quyết định tạo dựng nên loài người ở trên trái đất này, vì nơi mà Đức Chúa Trời tạo nên cho loài người ở trên trái đất này được gọi là Ê-đen, nghĩa là nơi của **sự vui thích, sự khoái lạc, sự sung sướng;**

Dân Y-sơ-ra-ên đã chịu làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô hơn bốn trăm năm và họ đã than khóc và kêu cầu Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham tổ phụ họ xin được giải cứu và Đức Chúa Trời đã nghe thấy tiếng kêu của họ và Ngài đã chọn Môi-se để thi hành sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên như Ngài đã hứa với Áp-ra-ham.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10: Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ

Ma-di-an; dẫn bảy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy té bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người té bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giầy người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cóp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Tại nơi đồng vắng Si-na-i, Môi-se đã nài xin Đức Chúa Trời cho mình được thấy sự vinh hiển của Ngài, thì Đức Giê-hô-va đã phán với người rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt người; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. Ngài lại phán rằng: Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, người hãy đứng trên hòn đá; khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để người trong bóng đá, lấy tay ta che người, cho đến chừng nào ta đã đi qua rồi. Ta sẽ rút tay lại, và người thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được. (Xuất Ê-díp-tô ký 33:19-23)

Xuất Ê-díp-tô ký 34:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết trên hai bảng này các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà người đã làm bể. Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại đó. Không ai nên lên theo cùng người hết, khắp núi không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi này nữa. Môi-se bèn đục hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Đức Chúa Trời luôn quan tâm đến sự sống của loài người nên ngay cả khi Ngài tỏ sự vinh hiển của Ngài cho loài người thấy được thì Ngài cũng có phương cách bảo vệ loài người. Chính Đức Chúa Trời đã tỏ ra bốn tánh của Ngài để loài người biết để trông cậy nơi Ngài.

Đức Chúa Trời không muốn loài người phải chết cùng những sự thuộc về sự chết, nên khi giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho họ và mục đích của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người ấy là để lột sạch tất cả mọi sự mà ma quỷ đã áp đặt và đồn lụy trong xác thịt của người ta đồng thời Đức Chúa Trời cũng trang bị lại (*mặc lại*) cho dân sự của Ngài mọi sự vốn thuộc về loài người từ lúc ban đầu, là những điều thuộc về A-đam trước khi người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Phục truyền luật lệ ký 8:1-20: Hãy cẩn thận làm theo hết thủy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người. Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để hạ người xuống và thử người, đặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra. Trong bốn mươi năm này áo xống người không hư mòn, chân

người chẳng phù lên. Vậy, khá nhận biết trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sửa phạt người như một người sửa phạt con mình vậy. Hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ những điều răn của Ngài, đi theo các đường lối Ngài; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ khiến người vào xứ tốt tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong trũng và trên núi; xứ có lúa mì, lúa mạch, dây nho, cây vả, cây lựu; dầu ô-li-ve và mật; xứ đó người sẽ ăn bánh đầy đủ, chẳng thiếu món chi; đá xứ đó là sắt, và từ trong núi người lấy đồng ra. Vậy, người sẽ ăn no nê, và ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì cơ xứ tốt tươi mà Ngài đã ban cho. Người khá cẩn thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không giữ gìn những điều răn, mạng lệnh và luật lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người chẳng; lại e sau khi đã ăn no nê, cất nhà tốt đặng ở, thấy bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi tài sản mình dư dật rồi, thì bấy giờ lòng người tự cao, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ chẳng. Ấy là Ngài đã dẫn người đi ngang qua đồng vắng mênh mông gồm ghieếc nầy, đầy những rắn lửa, bò kẹp, đất khô khan, chẳng có nước; Ngài khiến nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho người; lại trong đồng vắng, Ngài ban cho người ăn ma-na mà tổ phụ người chưa hề biết, để hạ người xuống và thử người, hầu về sau làm ơn cho người. Vậy, khá coi chừng, chớ nói trong lòng rằng: Ấy nhờ quyền năng ta và sức lực của tay ta mà đoạt được những sản nghiệp nầy. Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì ấy là Ngài ban cho người sức lực đoạt được những sản nghiệp, để làm trọn sự giao ước Ngài đã thề cùng tổ phụ người, y như Ngài đã làm ngày nay. Nếu người quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà theo các thần khác, hầu việc và quỳ lạy trước các thần ấy, thì ngày nay ta cáo quyết rằng: Các người hần sẽ bị diệt mất! Các người sẽ bị diệt mất như những dân tộc kia mà Đức Giê-hô-va tuyệt diệt trước mặt các người, bởi vì không nghe theo tiếng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

Hầu như loài người đã không hề chú ý tới ý muốn của Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghĩ đến những sự mà xác thịt của mình có cần mà thôi, nên khi họ nói rằng họ chịu tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời thì điều đó cũng là một sự tính toán ở trong lòng họ về những sự mà họ sẽ nhận được từ Đức Chúa Trời (nếu như họ chịu chấp nhận luật pháp của Ngài), bởi vì người ta luôn biết dùng sự hiểu biết của trí khôn mình để tính toán những sự mà họ sẽ làm, sẽ gây dựng, sẽ buôn bán, những sự sẽ đến, những hậu quả sẽ xảy ra nếu như họ không cẩn thận trong công việc của mình.

Vì chỉ nghĩ đến những sự thuộc về xác thịt mà không nghĩ đến ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho mình nên dân Y-sơ-ra-ên đã lầm bầm, oán trách Đức Chúa Trời, thậm chí họ đã than khóc và hối tiếc những đưà hành, củ kiệu và bánh của xứ Ê-díp-tô trong khi họ đang trên con đường đi đến xứ đượm sữa và mật mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho.

Đức Chúa Trời biết rõ sự yếu đuối và sự hay chết của xác thịt người ta nên Ngài đã phán dặn cho Môi-se dạy luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên cùng phán dặn họ phải đặt để Lời của Ngài luôn có ở trước mặt người ta ở mọi nơi mà người ta có thể nhìn thấy được và nhớ được mạng lệnh của Ngài hầu cho có lòng kính sợ Ngài mà lìa xa điều ác, thì họ sẽ được sống.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm cơ nghiệp mình rồi, họ đã tự nghĩ rằng họ có thể hầu việc Đức Chúa Trời được, mà không biết rằng, người ta không thể hầu việc Đức Chúa Trời bằng sự suy nghĩ của xác thịt mình, mà phải bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời và có lòng nhờ cậy Ngài luôn, nghĩa là phải hằng bước đi trong con đường luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình.

Giô-suê 24:14-28: **Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các người hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. Nếu chẳng thích cho các người phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các người đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các người ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hần không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. Giô-suê nói cùng dân sự rằng:**

Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người. Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người. Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người làm chứng lấy cho mình rằng chính các người đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các người đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây dẻ bộp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kìa, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình.

Mặc dù Đức Chúa Trời không nói về sự than khóc nhưng các mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên để họ vâng giữ và làm theo đó đều nhắm vào mục đích chính là sự sống đời đời cho tâm linh của người ta và sự phước hạnh cho thân thể xác thịt của họ mà hình ảnh những ngày của trời ở trên đất mà Đức Chúa Trời đã phán rằng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận được nếu họ **cất để trong lòng và trong trí mình những lời mà Đức Chúa Trời đã phán với họ và sẽ dạy nó lại cho con cái mình vâng giữ và làm theo.**

Những ngày của trời đó là những ngày mà người ta không có sự than khóc, mà chỉ có những sự vui mừng mà thôi, vì vườn của Đức Chúa Trời không hề bị mất đi nhưng được cất khỏi xác thịt loài người trên đất này, mà đối với những người nghe và tin cùng vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì vườn của Đức Chúa Trời sẽ thật sự sống động ở trong cuộc đời của những người ấy.

Ma-thi-ơ 5:4: Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

Ai sẽ là những người than khóc và nhận được đặc ân này của Đức Chúa Trời, khi mà thế gian đầy dẫy những sự đau khổ do tội ác của loài người làm ra và chẳng có người nào mà lại chưa hề than khóc?

Chúa Jêsus đang rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và Nước Đức Chúa Trời là dành cho những người ra từ Đức Chúa Trời, nghĩa là được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và bấy giờ họ muốn được trở lại cùng Đức Chúa Trời để hầu việc Ngài và thờ phượng Ngài.

Theo lý thuyết thì hết thảy tâm linh của loài người đều là con trai của Đức Chúa Trời chí cao, nhưng tội lỗi của A-đam đã bán đứng hết thảy loài người cho tội lỗi và làm tội mọi cho tội lỗi. Dầu vậy, loài người vẫn sẽ nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời nếu như trong loài người có ai nghe Lời của Đức Chúa Trời mà run sợ, mà khao khát muốn nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời để được trở lại với Ngài.

Ê-sai 66:2: Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run.

Đức Chúa Trời là Đấng biết mọi sự từ trước và Ngài dùng Lời của Ngài đi trước thời gian như mặt trời được tạo nên để kêu gọi loài người vậy, ấy là Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài để ban cho loài người một cơ hội để nhận biết sự thương xót của Ngài và Lời của Đức Chúa Trời luôn mở ra cho loài người một con đường của sự sống, đó là Đức Chúa Trời kêu gọi loài người trở lại với Ngài để nhận được sự tha thứ và được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Giê-rê-mi 3:11-15: Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa quý quyết, còn tỏ ra công bình hơn. Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những lời nầy: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn ngươi đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chửn ngươi phải nhận lỗi mình: ngươi đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; ngươi đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng ngươi. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng ta cho các

người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người.

Căn cứ vào Lời của Đức Chúa Trời chúng ta có thể thấy sự ghen tương của Đức Chúa Trời trước hết là đối với những người mang danh là người chăn giữ dân Y-sơ-ra-ên và tiếp đến là dân Y-sơ-ra-ên, đã thỏa hiệp với những người chăn dắt mình dẫu rằng tự trong lương tâm, nghĩa là sâu kín trong lòng, trong tâm linh họ biết đường lối của những người chăn đó là cong vạy, không ngay thẳng ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Trong những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn có nhiều người than khóc về thành Giê-ru-sa-lem và quê hương mình, họ là những nạn nhân bởi tội lỗi của những người cầm quyền cai trị Y-sơ-ra-ên tham lam và phạm tội thờ lạy thần tượng. Những người đó tưởng nhớ lại những ngày được thờ phượng Đức Chúa Trời tại nơi đã được xây dựng lên để thờ phượng Đức Chúa Trời và họ là những người xứng đáng được Đức Chúa Trời thương xót.

Thi-Thiên 137:1-9: Chúng tôi đang ngồi trên mé sông Ba-by-lôn, bèn nhớ lại Si-ôn, và khóc. Chúng tôi treo đàn cầm chúng tôi trên cây dương liễu của sông ấy. Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu tù, có biểu chúng tôi hát xướng; Kẻ cướp giết chúng tôi có đòi chúng tôi hát mừng, mà rằng: Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn. Trên đất ngoại bang, chúng tôi làm sao hát được bài ca của Đức Giê-hô-va? Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên người, nguyện tay hữu ta quên tài năng nó đi! Nếu ta không nhớ đến người, chẳng thích Giê-ru-sa-lem hơn sự vui vẻ nhất của ta, nguyện lưỡi ta dính nơi ổ gà! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại các con cái Ê-đôm; Trong ngày Giê-ru-sa-lem, chúng nó nói rằng: Hãy hủy hoại, hãy hủy hoại cho đến tận nền nó đi! Ở con gái Ba-by-lôn, là kẻ phải bị diệt, phước cho người báo trả người tùy theo điều ác người đã làm cho chúng ta! Phước cho người bắt con nhỏ người, đem chà nát chúng nó nơi hòn đá!

Đức Chúa Trời yêu thương loài người chúng ta đến độ ghen tương và sự ghen tương của Ngài vẫn còn nóng cháy ngay cả với những người đã từng phạm sai lầm mà sa ngã và bị sửa phạt, thì tình yêu thương của Đức Chúa Trời vẫn còn ở bên họ và Ngài chờ đợi người ấy trở lại cùng Ngài.

Đức Chúa Trời đã cất thần linh của Ê-xê-chi-ên ra khỏi người và Ngài đem người từ Ba-by-lôn trở về trong thành Giê-ru-sa-lem để người thấy các tội lỗi mà người ta đã làm ra tại đây.

Ê-xê-chi-ên 8:1-18: Năm thứ sáu, ngày mồng năm tháng sáu, khi ta đang ngồi trong nhà, và các trưởng lão Giu-đa ngồi trước mặt ta, thì tay Chúa Giê-hô-va giáng trên ta. Bấy giờ ta thấy, và nầy, có hình giống như hình trạng lửa. Từ hình trạng ngang lưng người ấy trở xuống, thì là lửa; còn từ lưng trở lên, thì như hình trạng sáng chói, tựa đồng bóng nhoáng. Người ấy giơ ra như hình cái tay, nắm lấy một lợn tóc trên đầu ta. Thần cất ta lên giữa quãng đất và trời, trong sự hiện thấy của Đức Chúa Trời đem ta đến thành Giê-ru-sa-lem, nơi cửa vào sân trong, về phía bắc, là nơi có chỗ ngồi của hình tượng sự ghen tương làm cho nổi ghen. Nầy, tại đó có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên, như ta đã xem trong sự hiện thấy tại đồng bằng. Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy ngược mắt về phía bắc. Vậy ta ngược mắt về phía bắc, và nầy, nơi phía bắc cửa bàn thờ, chỗ lối vào, có hình tượng của sự ghen tương. Ngài lại phán cùng ta rằng: Hỡi con người, người có thấy sự những kẻ nầy làm, tức là những sự gớm ghiếc lớn mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm tại đây, dặng làm cho ta xa nơi thánh ta chẳng? Song người sẽ còn thấy sự gớm ghiếc lớn khác nữa! Đoạn, Ngài dắt ta đến cửa hành lang; ta nhìn xem, thấy một lỗ trong vách. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy xoi vách đi. Khi ta xoi vách xong, thì thấy có một cái cửa. Ngài lại phán: Hãy vào xem những sự gian ác đáng gớm mà chúng nó làm ra ở đây. Vậy ta vào, xem thấy; và nầy, có mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật gớm ghiếc, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đã vẽ trên chung quanh tường. Trước mặt các thần tượng ấy đứng bảy mươi trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên, giữa đám họ có Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, mỗi người tay cầm lư hương, khói thơm bay lên như ngút. Ngài bèn phán: Hỡi con người, người có thấy sự các trưởng lão nhà Y-sơ-ra-ên mỗi người làm trong nơi tối tăm, trong phòng vẽ hình tượng của mình không? Vì chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va không thấy chúng ta đâu; Đức Giê-hô-va đã lia bỏ đất nầy! Ngài lại phán rằng: Người sẽ còn thấy những sự gớm ghiếc lớn khác nữa mà chúng nó làm! Ngài dẫn ta đến lối vào cửa nhà Đức Giê-hô-va, cửa ấy về phía bắc; nầy, tại đó ta thấy những đàn bà ngồi mà khóc Tham-mu. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, thấy chưa? Người sẽ còn thấy những sự gớm ghiếc lớn hơn nữa! Kế đó, Ngài đem ta vào hành lang trong cửa nhà Đức Giê-

hô-va; này, nơi lối vào đền thờ Đức Giê-hô-va, giữa hiên cửa và bàn thờ, ta thấy có ước chừng hai mươi lăm người sắp lưng về phía đền thờ Đức Giê-hô-va và xây mặt về phía đông, hướng về phương đông mà thờ lạy mặt trời. Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, thấy chưa? Nhà Giu-đa phạm những sự gớm ghiếc mà nó phạm ở đây, há là sự nhỏ mọn sao? vì nó làm cho tội ác mình đầy dẫy trong đất; và còn xây lại chộc giận ta. Này, chúng nó lấy nhánh cây để gài mũi mình! Vậy nên ta cũng sẽ làm y theo cơn giận; mắt ta chẳng đoái tiếc chúng nó, và ta không thương xót đâu. Dầu chúng nó kêu la om sòm vang đến tai ta, ta chẳng thèm nghe chúng nó.

Đức Chúa Trời đã cho tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy những công việc tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên làm ra tại trong thành Giê-ru-sa-lem và trong nơi gọi là đền thờ của Ngài ấy là để cho Ê-xê-chi-ên biết được lý do tại sao Ngài giận dân Y-sơ-ra-ên và tại sao người ta phải bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn.

Sự ghen tương của Thánh-Linh tràn ngập trong tâm linh của tiên tri Ê-xê-chi-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời đã cho tiên tri Ê-xê-chi-ên cảm nhận được sự ghen tương của Ngài khi những người đàn bà ngồi khóc Tham-mu mà không than khóc cho chính linh hồn của mình và những người đã bị bắt làm phu tù.

Tham-mu là tà thần do người Ba-by-lôn lập ra để thờ lạy vào tháng tư theo lịch Y-sơ-ra-ên (*tức là khoảng giữa tháng 6 và tháng 7 lịch thế giới*) hằng năm để than khóc tưởng nhớ tình yêu của thần mặt trời với nữ thần Tham-mu (*thần cây cối*) đã chết.

Đức Chúa Trời muốn cho các tội tở của Ngài biết lý do nào khiến Ngài nổi giận với tuyền dân của Ngài.

Khi tiên tri Đa-ni-ên kiêng ăn và cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã nguôi cơn giận của Ngài, bởi vì trong dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn có người yêu mến Ngài và hằng kính sợ Ngài và bởi tình yêu đó mà Đức Chúa Trời đã đổi ý về sự giáng tai vạ trên dân Y-sơ-ra-ên như Ngài đã phán.

Ê-xê-chi-ên 22:23-31: **Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Đây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé mỗi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mỗi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Đức Chúa Trời biết rõ tình cảnh bầy chiên của Ngài đã trở thành miếng mồi cho muông sói ấy là vì cơ tội lỗi của những người mang danh là tiên tri, là các thầy tế lễ nhưng lại không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không vâng phục luật pháp của Ngài. Vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã phán rằng, *Ngài đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt Ngài, hầu cho Ngài không hủy diệt nó;*

Đa-ni-ên 9:1-19: Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-di, đã được lập làm vua trị nước người Canh-đê; đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bần nghịch và đã xây bỏ các giếng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các tội tở Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy danh Ngài mà nói cùng các vua,

các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì cố những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã phạm nghịch cùng Ngài. Chúng tôi đã chẳng nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đừng bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rửa sả, và thể nguyên chép trong luật pháp Môi-se là tội tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho chắc các lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đừng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật của Ngài. Bởi cố đó, Đức Giê-hô-va ngắm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chỉ chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài. Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài khiến cơn giận và thịnh nộ của Ngài xây khối thành Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở chung quanh chúng tôi sỉ nhục. Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khẩn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cố Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và thành đã được xưng bởi danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. Hỡi Chúa! hãy đủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì cố chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng danh Ngài!

Tiên tri Đa-ni-ên không chỉ kiêng ăn mà ông còn mặc bao gai và phủ tro trên mình, là một nghi thức được dùng trong sự than khóc của dân Y-sơ-ra-ên. Chữ mà bản tiếng Việt dịch là *mà tìm*, đó là chữ **בבקש** - *baqash*, số 1245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đòi hỏi (tìm kiếm cho được mục đích của mình), yêu cầu, đòi hỏi một điều gì mà thủ tục bắt buộc phải có; lòng khát khao, ao ước được trình bày qua lời yêu cầu, thỉnh cầu;*

Tiên tri Giê-rê-mi đã tỏ ra sự phán xét này của Đức Chúa Trời đối với nhà Y-sơ-ra-ên vào khoảng năm 608 B.C và đến năm 586 B.C thì lời tiên tri nghịch lại nhà Y-sơ-ra-ên được ứng nghiệm và thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ hoàn toàn bởi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn.

2 Sử ký 36:5-21: Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem, và làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người. Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên hãm đánh người, xiềng người lại, và dẫn người qua Ba-by-lôn. Nê-bu-cát-nết-sa cũng đoạt lấy đem về Ba-by-lôn những khí dụng của đền Đức Giê-hô-va, rồi để vào trong miếu người tại Ba-by-lôn. Các công việc khác của Giê-hô-gia-kim những sự gồm ghiếc người đã làm, và sự đã tìm được trong lòng người, thảy đều chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Giê-hô-gia-kin, con trai người, cai trị thế cho người. Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi người lên ngôi làm vua, và cai trị ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Người làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Sang đầu năm, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt người dẫn về Ba-by-lôn, cùng đoạt lấy đem về các vật tốt đẹp của đền Đức Giê-hô-va, rồi lập Sê-đê-kia, em người, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi, khi người lên ngôi làm vua, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Người làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, không hạ mình xuống trước mặt Giê-rê-mi, là đấng tiên tri vâng mạng Đức Giê-hô-va mà khuyên bảo người. Người cũng đẩy lên nghịch cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa, là vua đã buộc người chỉ Đức Chúa Trời mà thôi; song

người lại cứng cổ rắn lòng, không khứng trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Những thầy tế lễ cả và dân sự đều theo những sự gồm ghiếc của các dân ngoại bang mà phạm tội lỗi nhiều quá đỗi; làm cho ô uế đền của Đức Giê-hô-va mà Ngài đã biệt riêng ra thánh tại Giê-ru-sa-lem. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng, vì có lòng thương xót dân sự và đền của Ngài; nên hằng sai sứ giả đến cùng chúng; nhưng chúng nhạo báng sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh bỉ các lời phán Ngài, cười nhạo những tiên tri của Ngài, cho đến đỗi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự Ngài, chẳng còn phương chữa được. Vì vậy, Đức Chúa Trời khiến vua dân Canh-đê lên hãm đánh chúng, người dùng gươm giết những trai trẻ của chúng tại đền thánh họ; người chẳng thương xót đến, hoặc trai trẻ, nữ đồng trinh, già cả, hay là kẻ đầu bạc: Ngài phó hết thảy vào tay của vua Canh-đê. Các khí dụng nhỏ và lớn của đền Đức Chúa Trời, các bửu vật của đền Đức Giê-hô-va, các bửu vật của vua và của các quan trưởng vua, cả thảy đều bị đem qua Ba-by-lôn. Chúng đốt đền Đức Chúa Trời, đánh đổ vách thành Giê-ru-sa-lem, lấy lửa đốt các cung điện, và phá hủy các khí dụng tốt đẹp của nó. Phàm ai thoát khỏi gươm, thì người bắt đem qua Ba-by-lôn; chúng làm tội mọi cho người và cho con trai người cho đến đời nước Phe-rơ-sơ hưng khởi; để cho ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, tức cho đến khi xứ được hưởng các năm sa-bát của nó; vì trọn lúc xứ bị bỏ hoang, thì dường như giữ sa-bát, cho đến khi mãn hạn bảy mươi năm.

Đa-ni-ên bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn vào năm 605 B.C. khi ông còn là một thanh niên. Đến năm 538 B.C. Đa-ni-ên bởi đức tin vào sự thành tín của Đức Chúa Trời (*qua lời tiên tri mà Giê-rê-mi đã tỏ ra*) mà Đa-ni-ên đã kiêng ăn cầu nguyện trong sự thống hối, than khóc để tìm kiếm sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên và sự than khóc của Đa-ni-ên đã được Đức Chúa Trời đoái đến bởi vì Đa-ni-ên đã nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời qua sự Ngài ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và các đấng tiên tri là các tôi tớ của Ngài. Sự than khóc của Đa-ni-ên là một sự thống hối trong sự nhận thức đúng về những tội lỗi mà tổ phụ của ông đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên là công bình. Sự than khóc của Đa-ni-ên đã tỏ ra tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và vì cố tình yêu thương mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên như vậy. Đa-ni-ên đã không khóc lóc cho những sự thương khó của xác thịt nhưng ông than khóc cho tình yêu của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên bị tổn thương bởi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên và của chính ông.

Đa-ni-ên đã cầu xin Đức Chúa Trời nhớ lại thành Giê-ru-sa-lem là thành được ghi bằng Danh của Ngài, là dấu ấn về tình yêu của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên đó chính là sự thương xót mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên.

Sự than khóc của Đa-ni-ên là một sự nuối tiếc, thương tiếc, sự đau xót về những gì mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm tổn hại đến tình yêu thương mà Đức Chúa Trời đã dành cho dân Y-sơ-ra-ên và cho chính Đa-ni-ên. Sự than khóc trong sự cầu nguyện của Đa-ni-ên đã chạm tới lòng của Đức Chúa Trời và Ngài đã nhớ lại tình yêu thương của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời đã nhận lời cầu nguyện của Đa-ni-ên.

Đa-ni-ên 9:20-27: Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đặng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho ngươi. Lời phán dặn đã ra từ khi ngươi bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho ngươi, vì ngươi đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. Có bảy mươi tuần lễ định trên dân ngươi và thành thánh ngươi, đặng ngăn sự phạm pháp, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh. Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh

gớm giếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên bay đến để tỏ cho Đa-ni-ên biết rằng, Ngài đã nhậm lời cầu xin của Đa-ni-ên và sự yên ủi lớn mà Đức Chúa Trời tỏ ra cho Đa-ni-ên còn vượt xa hơn sức trí tưởng của ông.

Đức Chúa Trời không nói với Đa-ni-ên rằng Ngài sẽ tha cho dân Y-sơ-ra-ên nhưng Lời Chúa phán: **Lời phán dặn đã ra từ khi người bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho người, vì người đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy.**

Hãy suy nghĩ sự đó nghĩa là: nếu như Đa-ni-ên đã tin rằng Đức Chúa Trời hằng thương xót và Ngài là thành tín thì điều khiến Đa-ni-ên hạ mình xuống để cầu thay cho đó (*được chép trong sách tiên tri Ê-xê-chi-ên đoạn 22:30*) sẽ được thi hành y như điều Đức Chúa Trời đã hứa trong Lời phán của Ngài.

Sự yên ủi lớn nhất mà Đa-ni-ên không thể ngờ được đó là những sự mà Đức Chúa Trời đã dùng thiên sứ Gáp-ri-ên tỏ ra cho mình đó là chính Đức Chúa Trời sẽ làm điều mà dân Y-sơ-ra-ên đã không thể làm được (vì có những sự yếu đuối và hay chết của những người mang danh là thầy tế lễ và tiên tri trong dân Y-sơ-ra-ên) đó là: **Có bảy mươi tuần lễ định trên dân người và thành thánh người, đặng ngan sự phạm phép, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Seventy^{H7657} weeks^{H7620} are determined^{H2852} upon thy people^{H5971} and upon thy holy^{H6944} city^{H5892}, to finish^{H3607} the transgression^{H6588}, and to make an end^{H2856} of sins^{H2403}, and to make reconciliation^{H3722} for iniquity^{H5771}, and to bring^{H935} in everlasting^{H5769} righteousness^{H6664}, and to seal^{H2856} up the vision^{H2377} and prophecy^{H5030}, and to anoint^{H4886} the most^{H6944} Holy^{H6944}.**

Có nghĩa là: **Bảy mươi tuần đã được định cho dân người và cho thành thánh của người, để chấm dứt sự phạm pháp, kết thúc mọi tội lỗi và làm sự giảng hoà thay vì sự trái với đạo lý, đem sự công bình đời đời vào và đóng ấn Khải tượng và lời tiên tri cùng xúc dầu cho Đấng rất thánh.**

Lời tiên tri này ứng với Thi-Thiên 45:6-7: **Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bình quyền nước Chúa là một bình quyền ngay thẳng. Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xúc dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trở hơn đồng loại Chúa.**

Năm 536 B.C. (tức là khoảng 2 năm sau khi tiên tri Đa-ni-ên đã cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên), Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tha cho dân Y-sơ-ra-ên cho được tự do trở về để xây lại đền thờ cho Đức Chúa Trời tại thành Giê-ru-sa-lem và một điều đặc biệt đó là Đức Chúa Trời đã dùng điều này để thử lòng dân Y-sơ-ra-ên ở tại xứ Ba-by-lôn: **Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! (E-xơ-ra 1:2-3).**

Ai thuộc về dân sự của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì khá trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Đức Chúa Trời mình?

Đây là một lời như kêu gọi nhưng cũng là một sự thử tấm lòng của người ta, xem ai là người thật lòng kính sợ và yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

Khi vua Nê-bu-cát-nết-sa ra lệnh tấn công thành Giê-ru-sa-lem, đó là ngày 10 tháng 10 (*bản Kinh-thánh tiếng Việt dịch sai ngày thành ngày 1 tháng 10*): **Năm thứ chín đời Sê-đê-kia, ngày mồng một tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua ba-by-lôn, cùng cả đạo quân người, đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem. Người hạ trại trước thành, và đắp lũy vây chung quanh thành. (2 Các vua 25:1)**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And it came to pass in the ninth year of his reign, in the tenth month, in the tenth day of the month, that Nebuchadnezzar king of Babylon came, he, and all his host, against Jerusalem, and pitched against it; and they built forts against it round about.**

Nghĩa là: **Và điều đó đã ứng nghiệm trong năm thứ chín dưới sự cai trị của người (Sê-đê-kia), trong tháng thứ mười, trong ngày thứ mười của tháng đó, Nê-bu-cát-nết-sa vua của Ba-by-lôn đã đến, người, cùng các quân đội của người, chống lại Giê-ru-sa-lem và vây hãm đánh Giê-ru-sa-lem cùng xây dựng các đồn lũy vây quanh thành.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã trở về Giê-ru-sa-lem từ Ba-by-lôn (năm 536 B.C.), họ đã xây dựng lại trang trại của mình, vườn cây của mình nhưng không xây lại đền thờ của Đức Chúa Trời. Mười sáu năm sau đó, Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri A-ghê kêu gọi những người đã trở về Giê-ru-sa-lem đó hãy trở dậy xây lại đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem.

A-ghê 1:1-15: Năm thứ hai đời vua Đa-ri-út, ngày mồng một tháng sáu, có lời của Đức Giê-hô-va cậy đấng tiên tri A-ghê phán cho Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ xứ Giu-đê, và cho Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ cả, mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Dân này nói rằng: Thì giờ chưa đến, tức là thì giờ xây lại nhà Đức Giê-hô-va. Vậy nên có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đấng tiên tri A-ghê rằng: Nay có phải là thì giờ các người ở trong nhà có trần ván, khi nhà này hoang vu sao? Vậy bây giờ Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các người khá xem xét đường lối mình. Các người gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà không đủ; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê, đứng tiền công mình trong túi lủng. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các người khá xem xét đường lối mình. Hãy lên núi, đem gỗ về, và xây nhà này, thì ta sẽ lấy nó làm vui lòng, và ta sẽ được sáng danh, Đức Giê-hô-va phán vậy. Các người trông nhiều mà được ít; các người đem vào nhà, thì ta đã thổi lên trên. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ấy là tại làm sao? Ấy là tại nhà ta thì hoang vu, mà các người ai nấy lo xây nhà mình. Cho nên, vì cơ các người, trời giữ móc lại, và đất giữ bông trái lại. Ta đã gọi cơn hạn hán đến trên đất, trên các núi, trên lúa mì, trên rượu mới, trên dầu, và trên sản vật đất sanh ra, trên loài người, trên loài vật, và trên mọi việc tay làm. Vậy Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, và Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ cả, cùng cả dân sót lại vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và lời của đấng tiên tri A-ghê mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình đã sai đến, thì dân sự đều sợ sệt trước mặt Đức Giê-hô-va. A-ghê, sứ giả của Đức Giê-hô-va bèn nói cùng dân sự theo lệnh truyền của Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ta ở cùng các người, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đoạn, Đức Giê-hô-va giục lòng Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ Giu-đê, và giục lòng Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ cả, và giục lòng cả dân sự sót lại; họ đều đến, làm việc nơi nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời mình. Ấy là ngày hai mươi bốn tháng sáu về năm thứ hai đời vua Đa-ri-út.

Kinh-thánh chép đó là ngày 24 tháng 6 (năm 520 B.C.) ứng nghiệm lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Giê-rê-mi nói ra và kể từ ngày 10 tháng 10 năm 589 B.C. là ngày mà **Nê-bu-cát-nết-sa, vua ba-by-lôn, cùng cả đạo quân người, đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem**, ứng nghiệm lời tiên tri phán về sự hoang vu của thành Giê-ru-sa-lem là bảy mươi năm. (70 năm X 360 ngày = 25200 ngày).

Những người bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn trong bảy mươi năm đó đã sanh sản ra thêm tại xứ Ba-by-lôn nhưng khi được trả tự do cho trở về Giê-ru-sa-lem thì chỉ có gần năm mươi ngàn người trở về mà thôi.

Vì kỳ định cho dân Y-sơ-ra-ên phải bị làm phu tù là 430 năm, nhưng vì có sự cầu thay của Đa-ni-ên mà Đức Chúa Trời đã tha cho dân Y-sơ-ra-ên trước hạn là 360 năm, để cho họ được trở về xứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, là xứ Ca-na-an. Cơn giận của Đức Giê-hô-va đã nổi lên nghịch lại với những người không muốn trở về vùng đất thuộc về mình, nhưng lại muốn ở lại làm tôi mọi cho xứ Ba-by-lôn và Đức Chúa Trời đã theo luật pháp đã định mà giáng thêm bảy lần số năm phải làm phu tù còn lại cho những người không chịu trở về Giê-ru-sa-lem để làm tuyển dân của Ngài, bắt đầu từ năm 536 B.C.

Lê-vi ký 26:18: Nếu đến đổi vậy mà các người không khứng nghe ta, ta sẽ vì cơ tội phạm, thêm gáp bảy lần đặng sửa phạt các người,

Bắt đầu từ năm 536 B.C. khi vua Si-ru ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên được trở về Giê-ru-sa-lem cho đến ngày 14 tháng 5 năm 1948 (không tính ngày 1 B.C. và A.D. 1) là đúng 2520 năm. (360 năm X 7 = 2520 năm = 907,200 ngày (theo lịch Kinh-thánh 360 ngày/năm) là ngày mà dân Y-sơ-ra-ên đã tái lập quốc, ứng nghiệm sự phán xét công bình mà Đức Chúa Trời đã công bố nghịch lại những người dân Y-sơ-ra-ên không chịu trở về Giê-ru-sa-lem để sống và hầu việc Ngài.

Tiên tri Đa-ni-ên đã tin vào sự thành tín của Đức Chúa Trời nên ông đã đứng vào nơi xứt mẻ giữa dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời để cầu thay. Sự than khóc của Đa-ni-ên là một mẫu mực về sự than khóc mà Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận cho những người nào muốn trở lại làm hoà với Ngài để được sự tha thứ và được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời nếu người đó thật lòng kính sợ và yêu mến Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 3:12-15: Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn người đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chín người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng ta cho các người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người.

Sự yên ủi đó là sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với những người hết lòng trở lại cùng Ngài và sự thương xót đó là Đức Chúa Trời sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng Ngài cho dân sự của Ngài, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi dân sự của Ngài.

Ma-thi-ơ 5:4: Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

Chúa Jêsus không muốn nghe người ta than khóc về những sự thuộc về xác thịt mình, nhưng là sự than khóc cho thân phận thật của mình, là than khóc cho tâm linh vẫn chịu làm tội mọi cho xác thịt hay chết của mình cho đến khi nào tâm linh đó nhận được sự yên ủi từ Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Gia-cơ 4:8-10: Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.

Nhiều người tin Chúa đã tự yên ủi mình về việc mình đã tin Chúa và mình đã ở trong Hội-thánh của Chúa...nhưng căn cứ theo Lời của Đức Chúa Jêsus Christ thì chỉ khi nào Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật ở với người tin Chúa cho đến đời đời thì người ấy mới thật sự được yên ủi.

Giăng 14:15-21 & 23-26: Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.....Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người.

Người tin Chúa phải nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời mà suy gẫm và hãy nhìn vào các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ Đấng cứu chuộc chúng ta đã phán dạy, để soi mình vào đó và nhờ Đức Thánh-Linh chỉ cho mình thấy được những sự loã lồ hay là còn có những sự loã lồ nào cần phải được mặc lại cho mình trước khi quá muộn.

Đừng tự cho rằng mình đã được sạch sẽ, vì chỉ có Đức Thánh-Linh mới biết rõ tình trạng thuộc linh của những người thuộc về Ngài mà thôi, vậy nên khi nghe Lời của Đức Chúa Trời mà nhận biết được những sự khốn nạn mình thì ấy là tiếng của Đức Thánh-Linh đang nhắc nhở, đang cáo trách mình để làm cho sạch mình qua sự ăn năn tội lỗi mình, bởi vì Lời của Đức Chúa Trời như tấm gương soi chiếu chân dung thật của mọi người vậy, nên khi Lời của Đức Chúa Trời giảng đến đâu mà mình nhận biết có sự cáo trách thì điều đó là nơi mà mình cần phải tu sửa lại, chấn chỉnh lại và đừng in trí rằng mình đã hoàn toàn bởi những công việc mình đã làm, vì những công việc mà mọi người phải làm đó là phần trách nhiệm thuộc thể mà thôi, cái chính yếu là tâm linh của mỗi người tin Chúa phải được trở nên giống như hình bóng Con Đức Chúa Trời, tức theo như Lời của Đức Chúa Trời đã định cho mọi người phải được như vậy.